

Bản án số: 67/2022/HS-PT

Ngày: 28-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huân

2. Ông Nguyễn Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2022/HSPT ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 183/2021/HS-ST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân quận B Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn L, giới tính: Nam; Sinh năm 1991 tại tỉnh Cà Mau; Nơi Q8 ký hộ khẩu thường trú: ấp M1, xã M2, huyện M3, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: không ổn định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Q3 giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L1 và con bà L2; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 01 người con (sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị truy nã và ra đầu thú rồi bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2021 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa:

Luật sư Đ, Luật sư G, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh và Luật sư Đ1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng làm việc tại Văn phòng Luật Sư Đ cùng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L (Luật sư Đ có mặt, còn Luật sư G và Luật sư Đ1 vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đồng ý xét xử không có mặt hai Luật sư này).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh B và N là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội và sau đó giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn thì anh B có thách thức N.

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/7/2018, N cùng với các tên Q1, Nguyễn Văn L, Q2, Q3, Q4, Q5 và các đối tượng tên Q6, Q7, Q8, Q9 (chưa rõ lai lịch) rủ nhau đi tìm anh B để đánh. Trước khi đi, N mang theo 01 con dao tự chế dài 70cm, cán dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 50cm; Q5 điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu xanh chở N; Q1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade chở Q9; L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter chở Q6 và Q2; Q7 và Q8 đi xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu vàng đen của L; Q3 và Q4 đều đi xe mô tô hiệu Yamaha, loại Mio chạy theo sau cùng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đến trước nhà số 11, Đường Số 54, Khu phố 9, phường T, quận C thì gặp anh B, lúc này N cầm cây kiếm chém 01 nhát trúng vào trán trái của anh B (qua giám định có tỉ lệ thương tật là 07%), anh B lấy con dao tự chế để trong xe ra chống trả lại thì chém 01 nhát trúng vào bàn tay trái của N làm cây kiếm rớt xuống đường, các đối tượng còn lại trong nhóm của N thấy vậy nên đứng ngoài dùng đá ném vào người anh B nhưng không gây thương tích gì cho anh B. Về phía anh B tiếp tục nhặt cây kiếm của N lên rồi dùng cả kiếm và dao chống trả lại nhóm của N nhưng lần này không gây thương tích gì cho ai, sau đó cả nhóm của N bỏ chạy khỏi hiện trường.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N đi đến Bệnh viện D, số 104-110, Đường Số 54, phường T, quận C để điều trị vết thương và trong lúc đang chuẩn bị chuyển đến Bệnh viện R thì anh B cũng vừa đến Bệnh viện D để điều trị vết thương. Và khi anh B nhìn thấy N nên đã dùng tay đánh N thì N bỏ chạy lên lầu 2 của bệnh viện D rồi gọi điện thoại cho E báo việc mình bị anh B đánh và nhờ E đến giải vây và đưa đi cấp cứu. Sau đó, E điện thoại cho Q2, S, Q4, Nguyễn Văn L và S1 (chưa rõ lai lịch) thông báo việc N bị anh B đánh và nhờ đến giúp đỡ thì tất cả đồng ý. Lúc này Q2 kêu L chở đến bãi cỏ gần quán cà phê trên Đường 3C, Khu phố 3, phường T, quận C để lấy 04 cây dao rựa (mỗi cây dao dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài khoảng 30, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 40cm, bản rộng khoảng 05cm), sau đó S và S1 mỗi người 01 cây dao rựa rồi tất cả (Q2, S, L, S1) chạy đến Bệnh viện D. Về phía E là người đến Bệnh viện D trước rồi E gọi điện thoại cho N thì N đi từ trên lầu xuống, nhưng không thấy anh B, rồi N gọi xe taxi đi đến Bệnh viện R để cấp cứu. Khi anh N vừa đi khỏi bệnh viện thì nhóm bạn của E là Q2, S, L, S1 cũng vừa đến Bệnh viện D gặp E rồi đưa cho E 01 cây rựa, cùng lúc này nhóm của E đã nhìn thấy anh B cùng với 02 người bạn của anh B là anh Lê Thanh Y và anh Phạm Vũ K đang ngồi uống nước trên lề đường trước Bệnh viện thì E và Q2 dùng dao rựa xông vào chém anh B, nhưng chỉ có E chém 01 nhát trúng lưng trên trái của B gây thương tích (qua giám định có tỉ lệ thương tật là 27%), còn S, Q4 và S1 cầm dao rựa chém Lê Thanh Y trúng lưng phải (qua giám định có tỉ lệ thương tật là 43%) và bàn tay trái (qua giám định có tỉ lệ thương tật của vết thương trên 02 ngón tay, mỗi

ngón là 02%). Về phía L ngồi trên xe gắn máy chờ và sau đó chờ Q2 cùng cả nhóm tẩu thoát.

Sau khi sự việc xảy ra, bạn gái của anh B là chị Y1 đến Công an phường Tân Tạo trình báo sự việc, Công an phường tiếp nhận và lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển cho Cơ quan điều tra theo thẩm quyền. Đến ngày 13/7/2018, Nguyễn Văn N, Hồ Văn E đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, N khai nhận đã thực hiện hành vi dùng dao trực tiếp chém vào vùng đầu của anh B. Hồ Văn E khai sau khi N gọi điện thoại thông báo cho biết đã bị anh B chém phải nằm viện và kêu đến giúp đỡ thì có gọi điện thoại kêu Q2, S, Q4, Nguyễn Văn L và S1 đến đánh nhóm của anh B để giải vây cho N, nhưng lúc đến E trực tiếp dùng cây dao rựa chém trúng vào lưng của anh B, còn lại ai chém anh Lê Thanh Y thế nào thì E không để ý nên không biết. Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã phát hiện và mời Q2 về làm việc, tại đây Q2 khai đã cùng đồng phạm tham gia đánh, chém anh B như nội dung vừa nêu trên.

* Theo Bản kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 670/TgT.18 ngày 20/8/2018 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận mức độ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh B như sau:

- Vết thương phần mềm gây rách đứt da trán trái có tỷ lệ 07%.
- Vết thương lưng trên trái có tỉ lệ 27%.

Cộng lại hai tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 32,11%, làm tròn số sẽ là 32%.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32%.

* Theo Bản kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 663/TgT.18 ngày 20/8/2018 của Trung tâm Pháp Y–Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận mức độ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Lê Thanh Y như sau:

- Vết thương lưng phải có tỉ lệ 43%.

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra, rất nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

- Hai vết thương phần mềm nông tạo sẹo:
 - + Một vết tại ngón I tay trái.
 - + Một vết tại mặt mu ngón III tay trái.

Có tỷ lệ 02% mỗi vết.

Cộng lại các tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 45,25%, làm tròn số sẽ là 45%.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 45%.

Trong quá trình điều tra, N, Q2 và Nguyễn Văn L đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra; còn các đối tượng Q3, Q1, Q5, S và Q4 thì tuy có đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi nhưng do lời khai còn N mâu thuẫn, cần có thời gian để thu thập thêm các tài liệu, chứng cứ nên Cơ quan điều tra cho về chờ xử lý, sau đó các đối tượng này

đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên chưa tiến hành lấy lời khai, cũng có chứng cứ để khởi tố bị can, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm. Riêng các đối tượng Q6, Q7, Q8, Q9 và S1 do chưa rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

Đối với Hồ Văn E bị truy nã rồi bị bắt ngày 08/01/2019 và đến ngày 25-6-2019, Tòa án nhân dân quận Bình Tân đưa ra xét xử và tuyên phạt E 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2019/HS-ST). Theo nội dung bản án này thì Hồ Văn E là người trực tiếp dùng dao rựa chém 01 nhát vào lưng anh B gây thương tích có tỉ lệ 27% và cùng các đồng phạm khác chém 02 nhát vào lưng và bàn tay trái của anh Lê Thanh Y gây ra thương tích có tỉ lệ 45%.

Đối với N bị truy nã rồi bị bắt ngày 09/11/2019 và đến ngày 03/7/2020, Tòa án nhân dân quận Bình Tân đưa ra xét xử và tuyên phạt E 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2020/HS-ST). Theo nội dung bản án này thì N là người trực tiếp dùng dao tự chế chém 01 nhát vào trán anh B gây thương tích có tỉ lệ 07%.

Riêng Nguyễn Văn L đến ngày 12-01-2021 đến Cơ quan điều tra đầu thú (biết bị truy nã ngày 11-01-2021) nên cơ quan điều tra ra quyết định đình nã và phục hồi điều tra đối với L.

Ngày 26/11/2021 Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên án theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 183/2021/HS-ST. Theo đó đã quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-01-2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 30/11/2021 bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, mặc dù bị cáo không

xuất trình tình tiết giảm nhẹ nào khác nhưng xét thấy vai trò của bị cáo là giúp sức, không trực tiếp gây ra thương tích đối với các bị hại nên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

- Luật sư Đ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bản án sơ thẩm đã nhận định về hành vi của bị cáo còn khắt khe, chưa xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đó là: bị cáo đã bồi thường cho bị hại B số tiền 5.000.000 đồng nhưng chưa áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, làm ảnh hưởng đến việc lượng hình đối với bị cáo; về theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: bị cáo đã đầu thú sau khi biết mình bị truy nã, bị cáo nuôi con nhỏ và là lao động chính trong gia đình; các bản án đã xét xử bị cáo N và bị cáo Hồ Văn E là những người trực tiếp gây thương tích nhưng hình phạt lại thấp hơn mức án sơ thẩm đã xét xử bị cáo L, trong khi bị cáo Nguyễn Văn L chỉ là người giúp sức. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của Luật sư về tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì tình tiết này thể hiện thái độ ăn hối cải, mong muốn khắc phục hậu quả cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Anh B và N là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội và sau đó giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn thì anh B có thách thức N.

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/7/2018, N cầm 01 con dao tự chế dài 70cm cùng với các tên Q1, Nguyễn Văn L, Q2, Q3, Q4, Q5 và các đối tượng tên Q6, Q7, Q8, Q9 (chưa rõ lai lịch) rủ nhau đi tìm anh B để đánh. Khi đi, Q5 điều khiển xe mô tô chở N; Q1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda, chở Q9; L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha chở Q6 và Q2; Q7 và Q8 đi xe mô tô hiệu Yamaha; Q3 và Q4 đều đi xe mô tô hiệu Yamaha chạy theo sau cùng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/7/2018 tại trước nhà số 11, Đường số 54, Khu phố 9, phường T, quận C, cả nhóm (trong đó có Nguyễn Văn L) đã gặp anh B, tại đây N cầm cây dao chém 01 nhát trúng vào trán trái của anh B (qua giám định có tỉ lệ thương tật là 07%), những người còn lại trong nhóm dùng đá ném vào người anh B nhưng không gây thương tích.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N đi đến Bệnh viện D để điều trị vết thương thì anh B cũng vừa đến và anh B đã dùng tay đánh N nên N bỏ chạy lên lầu 2 của bệnh viện rồi N gọi điện thoại cho Hồ Văn E báo việc mình bị anh B đánh và nhờ E đến giải vây và đưa đi cấp cứu. Lúc này, E điện thoại cho nhóm gồm

có: Q2, S, Q4, L và S1 (chưa rõ lai lịch), cùng đến Bệnh viện D. Trước lúc đến Bệnh viện, chính L là người chở Q2 đi đến bãi cỏ để lấy hung khí là 04 cây dao rựa, và khi cả nhóm (Q2, S, Q4, L, S1, E) gặp anh B cùng bạn anh B thì E, Q2 dùng dao rựa xông vào chém anh B, nhưng chỉ có E chém 01 nhát trúng lưng trên trái của B gây thương tích (qua giám định có tỉ lệ thương tật là 27%), còn S, Q4, S1 cầm dao rựa chém Lê Thanh Y trúng lưng phải, bàn tay trái (qua giám định có tổng tỉ lệ thương tật là 45%), còn L ngồi trên xe gắn máy chờ và sau đó chở Q2 cùng cả nhóm tẩu thoát.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 26/11/2021, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 30/11/2021 bị cáo Nguyễn Văn L làm đơn kháng cáo. Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Nguyễn Văn L không có mâu thuẫn với bị hại B nhưng khi được N rủ đi đánh nhau thì L đồng ý đi cùng và vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 08/7/2018, N dùng dao chém anh B, gây ra vết thương có tỉ lệ 07% nên bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích đối với bị hại B. Nhưng không dừng tại đó mà khi E điện thoại cho nhóm: Q2, S, Q4, L và S1 (chưa rõ lai lịch) cùng đến Bệnh viện D thì L đã đồng ý đi cùng Q2 chuẩn bị hung khí. Và khi gặp anh B cùng bạn anh B, mặc dù bị cáo L cũng không trực tiếp cầm hung khí chém các bị hại, nhưng chính bị cáo là người chở Q2 đến hiện trường và chở Q2 tẩu thoát nên bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý gây thương tích đối với bị hại B (tỉ lệ thương tật 32%) và bị hại Lê Thanh Y (tỉ lệ thương tật 45%). Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, vai trò, tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn L không phải là người trực tiếp dùng hung khí chém các bị hại, nhưng với hành vi của bị cáo L như đã nêu trên thì bị cáo L phạm tội với vai trò giúp sức tích cực nên Hội đồng xét xử cần cân nhắc để lượng hình đối với bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Nguyễn Văn L sau khi đầu thú đã thành khẩn khai báo; S1 độ ăn năn hối cải và đã bồi thường một phần nhỏ thiệt hại (bồi thường 5.000.000 đồng cho bị hại B); hoàn cảnh bị cáo khó khăn, bị cáo có con nhỏ (sinh năm 2014); nhân thân bị cáo tốt, lần đầu phạm tội, đây là các tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và các tình tiết này thì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo L là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư cho rằng cần áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo chỉ mới bồi thường thiệt hại cho một bị hại và số tiền chỉ là 5.000.000 đồng nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng với tình tiết này thể hiện S1 độ ăn năn hối cải của bị cáo nên cần áp dụng triệt để tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L không xuất trình thêm tình tiết nào khác để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng với vai trò giúp sức như đã nêu trên thì mức án 08 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc và bị cáo có N tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 như đã phân tích. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt: **Nguyễn Văn L** 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2021.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Tân; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Trại giam; (1)
- THA quận Bình Tân; (2)
- TAND quận Bình Tân (2)
- Công an quận Bình Tân; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (22) (5)

Ngô Ngọc Thắng